**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 7,**

**Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

*(Kèm theo Công văn số 2350/UBND-KTTH ngày**03 tháng 7 năm 2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Căn cứ Chương trình Kỳ họp thứ 7 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tóm tắt các nội dung trình tại Kỳ họp, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

**1. Những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém nguyên nhân**

Tổng sản phẩm trên địa bàn (*GRDP*) ước đạt 8.165 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 6,47%, đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố và cao nhất trong khu vực Tây Nguyên. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 13.006 tỷ đồng, đạt 43,4% kế hoạch và tăng 23,4% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước 1.789 tỷ đồng, đạt 38,9% dự toán và tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Giải ngân vốn đầu tư công khoảng 896 tỷ đồng, đạt 39%so với thực nguồn kế hoạch vốn được giao, cao hơn tỷ lệ giải ngân của cả nước (*22,34%*). Đến nay toàn tỉnh có 48 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 01 xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 7,5% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ khoảng 19.057 tỷ đồng, đạt 54,7% kế hoạch. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 175 triệu USD, bằng 54,7% kế hoạch. Ngành du lịch thu hút được 1.445.000 lượt khách, đạt 85% kế hoạch. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 xếp hạng thứ 43/63 tỉnh, thành phố, tăng 12 bậc so với năm 2022. Chỉ số Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2022. Đã giải quyết việc làm mới cho khoảng 4.010 lao động, đạt 61,7% kế hoạch. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2023-2024. Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92,3%, bằng 98% kế hoạch. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Các hoạt động đối ngoại tiếp tục được tăng cường, hợp tác quốc tế được thực hiện thường xuyên và mở rộng.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm: Thu ngân sách nhà nước còn chậm so với kế hoạch. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn vướng mắc; sản xuất nông, lâm nghiệp còn khó khăn; vùng chuyên canh rau, hoa xứ lạnh chưa được phát huy tiềm năng, lợi thế; cải tạo vườn tạp chưa đạt yêu cầu. Tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2023. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa thật sự hiệu quả.

Nguyên nhân là do: Các tháng đầu năm 2024 nắng nóng và khô hạn kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông lâm nghiệp, làm giảm sản lượng điện và số thu nộp ngân sách nhà nước từ các nhà máy thủy điện; thị trường bất động sản chậm phục hồi, kết quả bán đấu giá đất chưa đảm bảo kế hoạch; việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế của Quốc hội, Chính phủ đã ảnh hưởng đến số thu nộp ngân sách năm 2024. Các dự án trọng điểm có quy mô thu hồi đất lớn, đối tượng phải thu hồi đất nhiều, tính chất phức tạp; đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng còn bất cập, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân vùng bị ảnh hưởng. Công tác phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp ở một số địa phương, chủ rừng còn chậm, lúng túng. Ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy... của một bộ phận người dân còn hạn chế. Tinh thần, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, chưa sâu sát trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc lãnh đạo, chỉ đạo giám sát, nắm bắt thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm tại cơ sở chưa thường xuyên…

**2. Một số chỉ tiêu chủ yếu của 6 tháng cuối năm 2024**

***a) Về kinh tế:*** Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh tăng từ 12,47% trở lên; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 2.811 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt từ 16.994 tỷ đồng trở lên. Diện tích trồng mới các loại cây: Cây Mắc ca 499 ha; Sâm Ngọc Linh 500 ha; cây dược liệu khác 603 ha; Cây ăn quả 1.470 ha; Cây mía 359 ha; Cây cà phê xứ lạnh 750 ha. Có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trồng mới thêm 3.000 ha rừng. Thu hút thêm 255.000 lượt khách du lịch đến tỉnh.

***b) Về văn hóa - xã hội và môi trường:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,5%; giải quyết việc làm cho 2.490 lao động trở lên.Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế tăng thêm 1,85%.

***c) Về quốc phòng, an ninh:*** Có từ 75% xã, phường, thị trấn trở lên mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 85% xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên; tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm 5%.

**II. TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG TRÌNH KỲ HỌP THỨ 7 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XII**

Tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII lần này, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tổng cộng **39 nội dung** trong đó, bao gồm **11 báo cáo và 28 Tờ trình[[1]](#footnote-1)** và dự thảoNghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xin trình bày tóm tắt các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

**1. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Kon Tum là 4.871,7 tỷ đồng, bao gồm: ***(1)*** Vốn ngân sách địa phương là 2.618,9 tỷ đồng; ***(2)*** Vốn ngân sách trung ương là 2.252,8 tỷ đồng.

**2. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND, cụ thể như sau: ***(1)*** Đối tượng vay: Bổ sung đối tượng vay là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, ở lực lượng vũ trang đang công tác tại địa bàn tỉnh; ***(2)*** Sửa đổi mức hạn mức cho vay tối đa lên 50.000.000 đồng/hộ/cá nhân; thời hạn cho vay tối đa không quá 36 tháng, thời hạn gia hạn nợ tối đa không quá 18 tháng; lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất của Chương trình cho vay hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo từng thời kỳ; ***(3)*** Bổ sung thêm điều khoản quy định Phương pháp; thời gian rà soát; chuẩn thu nhập bình quân đầu người và Quy trình xác định hộ gia đình có mức sống trung bình không thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

**3. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND, cụ thể như sau: ***(1)*** Điều chỉnh đối tượng thu; nội dung; phạm vi và khu vực thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; ***(2)*** Điều chỉnh nội dung, phạm vi và khu vực thu lệ phí; đối tượng miễn giảm lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

**4. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ chi như sau:

-Nội dung về các khoản chi:Chi đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Kon Tum; Chi tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng đối với một số đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg; Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng; Chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc gặp khó khăn về kinh tế; Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời.

- Nguồn kinh phí thực hiện:do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định.

**5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ kế hoạch năm 2024 từ nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023:**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ kế hoạch năm 2024 từ nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 với số tiền là 49,074 tỷ đồng để thực hiện 05 dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý.

**6. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về** **điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum:**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét,điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc các nguồn vốn ngân sách địa phương với tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 9.649,780 tỷ đồng; trong đó, phân bổ chi tiết để thực hiện các dự án, nhiệm vụ là 8.853,317 tỷ đồng và dự phòng để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn là 796,463 tỷ đồng.

**7. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2024**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2024, cụ thể như sau:

- Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh: ***(1)*** Ưu tiên bổ sung cho dự án dự kiến hoàn thành năm 2024 là 23,565 tỷ đồng; ***(2)*** Bổ sung cho 02 dự án chuyển tiếp là dự án trọng điểm của tỉnh cần đẩy nhanh tiến độ trong khi nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 chưa đảm bảo là 11 tỷ đồng.

- Đối với nguồn vốn xổ số kiến thiết: Bổ sung cho dự án dự kiến hoàn thành năm 2024 là 1,932 tỷ đồng.

- Cắt giảm kế hoạch năm 2024 nguồn thu tiền sử dụng đất đã bố trí cho 02 dự án là 44,5 tỷ đồng.

**8. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnhsửa đổi, bổ sung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

- Về hỗ trợ có mục tiêu phát triển các vùng kinh tế động lực: Điều chỉnh mức vốn hỗ trợ cho các vùng kinh tế động lực giai đoạn 2021-2025 từ *“300 tỷ đồng”* thành *“250 tỷ đồng”*.

- Về hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng cụm công nghiệp:

+ Điều chỉnh đối tượng hỗ trợ từ *“Hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống xử lý nước thải, hạ tầng khác tại các cụm công nghiệp”* thành *“Hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đầu tư hệ thống xử lý nước thải; đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các cụm công nghiệp”*.

+ Điều chỉnh mức vốn hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025 từ *“30 tỷ đồng/cụm”* thành *“30 tỷ đồng/huyện, thành phố”*.

- Về hỗ trợ có mục tiêu đầu tư chỉnh trang đô thị: Điều chỉnh mức hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025 từ *“200 tỷ đồng”* thành *“175 tỷ đồng”*.

**9. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023**

Điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

- Đối với điều chỉnh trong nội bộ huyện Tu Mơ Rông: Điều chỉnh giảm 8,2 tỷ đồng đã phân bổ cho huyện Tu Mơ Rông thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3để bổ sung vốn vốn cho các Dự án 2; Tiểu dự án 1, Dự án 5 và Tiểu dự án 2, Dự án 10.

- Đối với điều chỉnh giữa các đơn vị, địa phương: Điều chỉnh giảm 661 triệu đồng đã phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông và điều chỉnh giảm 1,220 tỷ đồng đã phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 để bổ sung cho Ban Dân tộc tỉnh thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 9.

- Đưa ra khỏi danh mục đầu tư năm 2022 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với 02 dự án.

**10. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định danh mục dự án, cụ thể như sau:

- Danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 02 dự án với tổng kế hoạch vốn thực hiện là 90,629 tỷ đồng.

- Danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 15 dự án với tổng kế hoạch vốn thực hiện là 213,805 tỷ đồng.

- Danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: phân bổ đối ứng thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Kon Tum vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 sau khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và điều chỉnh quyết định đầu tư Chương trình theo quy định.

- Đồng thời, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thẩm định, tham mưu trình phê duyệt, điều chỉnh phê duyệt dự án đối với các dự án có quy mô, tổng mức thay đổi so với dự kiến tại Nghị quyết, nội dung điều chỉnh phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung của chương trình; tổng mức đầu tư của các dự án không vượt kế hoạch đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình đã được cấp có thẩm quyền phân bổ cho đơn vị.

**11. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, cụ thể như sau: ***(1)*** Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 5,890 tỷ đồng thực hiện 01 dự án; ***(2)*** Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 9,110 tỷ đồng thực hiện 09 dự án.

**12. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 76/NQ-HĐND như sau: *“4. Nguồn lực thực hiện: Khoảng 77.025 tỷ đồng, gồm: nguồn ngân sách nhà nước khoảng 8.730 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân và các nguồn vốn khác khoảng 68.295 tỷ đồng.”*

**13. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bổ sung cơ sở vật chất cho Phân hiệu Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh tại huyện Ia H’Drai**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh quy mô từ *“Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 4, lớp 5 và từ lớp 7 đến lớp 12 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo”* thành *“Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cần thiết, thiết yếu lớp 3, lớp 4, lớp 5 và từ lớp 7 đến lớp 12 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”.*

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ *“khoảng 550 tỷ đồng”* xuống còn *“khoảng 206 tỷ đồng”.*

- Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư từ *“Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 400 tỷ đồng); nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác”* thành *“Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực (khoảng 126 tỷ đồng); Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (khoảng 80 tỷ đồng)”*.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện từ *“Từ năm 2022”* thành *“Từ năm 2024”.*

**14. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án từ *“Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 200 tỷ đồng) và ngân sách huyện”* thành *“Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 226 tỷ đồng), nguồn vốn ngân sách địa phương (nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác)”.*

- Điều chỉnh thời gian thực hiện từ *“04 năm”* thành *“05 năm”*.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện từ *“Từ năm 2021-2024”* thành *“Từ năm 2021**”*.

**15. Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau: Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện dự án từ *“Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 (khoảng 45 tỷ đồng) và ngân sách huyện”* thành *“Nguồn cân đối ngân sách tỉnh (khoảng 15 tỷ đồng) và ngân sách huyện (nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác 45,810 tỷ đồng).*

**16. Nghị quyết về** **điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cầu 16/5 thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau: Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án từ *“Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 và nguồn vốn ngân sách huyện”* thành *“**Nguồn ngân sách tỉnh (nguồn cân đối ngân sách tỉnh, nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác), ngân sách huyện (nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác)*”*.*

**17. Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Bổ sung thiết bị cho các trường theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh quy mô từ *“Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 4, lớp 5 và từ lớp 7 đến lớp 12 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo”* thành *“Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cần thiết, thiết yếu lớp 3, lớp 4, lớp 5 và từ lớp 7 đến lớp 12 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”.*

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ *“khoảng 550 tỷ đồng”* xuống còn *“khoảng 206 tỷ đồng”.*

- Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư từ *“Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 400 tỷ đồng); nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác”* thành *“Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực (khoảng 126 tỷ đồng); Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (khoảng 80 tỷ đồng)”*.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện từ *“Từ năm 2022”* thành *“Từ năm 2024”.*

**18. Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư tuyến đường quy hoạch ký hiệu D7 thuộc Đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) Khu thương mại, dịch vụ và dân cư cửa ngõ phía Đông, thành phố Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau: ***(1)*** Quy mô đầu tư: Công trình giao thông đô thị, cấp III; Chiều dài xây dựng khoảng 885m; ***(2)*** Dự án nhóm C; ***(3)*** Tổng mức đầu tư: Khoảng 28,363 tỷ đồng; ***(4)*** Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách địa phương *(nguồn cân đối ngân sách tỉnh (khoảng 20 tỷ đồng) và ngân sách thành phố)*.

**19. Nghị quyết về bãi bỏ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây mới trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Hà**

Dự án Xây dựng mới Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Hà được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 có sự trùng lặp về nội dung đầu tư với dự án Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Hà đang được dự kiến triển khai từ nguồn vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND.

**20. Nghị quyết về điều chỉnh Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh danh mục dự án, cụ thể: ***(1)*** Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 27,906 tỷ đồng thực hiện 07 dự án; ***(2)*** Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 23,995 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương thực hiện 02 dự án; ***(3)*** Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 61,003 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương thực hiện 10 dự án.

**21. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “*Quy định một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Trong đó, dự thảo quy định gồm 3 Điều, cụ thể: ***(1)*** Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; ***(2)*** Điều 2. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; ***(3)*** Điều 3. Tổ chức thực hiện.

**22. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính như sau: ***(1)*** Tỷ lệ đô thị hóa: đến 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40%, đến 2030 tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50-52%; ***(2)*** Giai đoạn đến năm 2025: Toàn tỉnh có 08 đô thị; ***(3)*** Giai đoạn đến 2030: Toàn tỉnh có 12 đô thị.

**23. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quy định, cụ thể:

- Mầm non: Vùng 1: 52.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 30.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 25.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học cơ sở: Vùng 1: 40.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 23.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 19.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học phổ thông: Vùng 1: 52.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 30.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 25.000 đồng/học sinh/tháng.

**24. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét: ***(1)*** sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 và sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2; ***(2)*** Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND.

**25. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thanh toán bảo hiểm y tế nhưng không phải là đối tượng khám chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế nhưng không phải là đối tượng khám chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum để thay thế choNghị quyết số 58/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau: ***(1)*** Giá cụ thể dịch vụ khám bệnh quy định tại Phụ lục I; ***(2)*** Giá cụ thể dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II; ***(3)*** Giá cụ thể dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các hạng bệnh viện quy định tại Phụ lục III.

**26. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND, như sau: “*c) Kinh phí tăng cường Tiếng Việt cho trẻ năm tuổi dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một: 4.483.164.000 đồng. d) Kinh phí phụ đạo, bồi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số: 146.582.136.000 đồng.”*

**27. Tờ trình dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác là 05 dự án/15,43 ha, cụ thể: *(1)* Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là 04 dự án/8,42 ha; *(2)* Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng vào mục đích khác là 01 dự án/7,01 ha.

*(Chi tiết các nội dung trình tại các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

-------------------------

1. Bao gồm cả Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024. [↑](#footnote-ref-1)